

Nguyễn Bảo Châu

Chuyên viên, Ngành Kinh Tế Vĩ Mô
chau.nbao@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4876

Phạm Vũ Thăng Long

Giám Đốc Cấp Cao, Kinh Tế Vĩ Mô
long.pvthang@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4805

Thị trường tiền tệ: Cú sốc thanh khoản sau Tết hạ nhiệt

- Lãi suất LNH đã nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường sau kỳ nghỉ Tết với lãi suất cho vay qua đêm giảm xuống 4,5% tại thời điểm ngày 24/2/2026, từ mức cao bất thường gần đây (16,4%) – qua đó khẳng định tính chất chủ yếu mang tính mùa vụ của đợt tăng đột biến trước đó.
- NHNN chuyển sang rút ròng thanh khoản với 36,6 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ cho vay thị trường OMO từ ngày 23-25/2/2026 (42,4 nghìn tỷ đồng đảo hạn so với 5,8 nghìn tỷ đồng bơm mới), hạ dư nợ trên thị trường OMO từ mức cao kỷ lục 489 nghìn tỷ đồng xuống 446,3 nghìn tỷ đồng.
- Áp lực tỷ giá chỉ mang tính tạm thời, với tỷ giá USD/VND giảm từ mức cao đầu tuần xuống 25.899-26.309 tại các NHTM, và 26.700-26.750 trên thị trường tự do vào ngày 25/2/2026, trong bối cảnh biến động liên quan đến việc hủy bỏ các hợp đồng kỳ hạn và việc NHNN điều tiết OMO theo hướng hút bớt thanh khoản VND, qua đó củng cố ổn định thị trường ngoại hối.

Lãi suất LNH trở lại bình thường sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán

Lãi suất cho vay LNH đồng VND đã điều chỉnh mạnh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán với lãi suất cho vay qua đêm giảm xuống 4,5% tại thời điểm ngày 25/2/2026 sau khi đạt đỉnh vào đầu tháng (16,4%). Lãi suất kỳ hạn ngắn cũng giảm đáng kể, xác nhận quan điểm của chúng tôi rằng sự tăng đột biến trước Tết chủ yếu mang tính mùa vụ. Do nhu cầu tiền mặt liên quan đến kỳ nghỉ lễ và các hạn chế thanh khoản tạm thời hạ nhiệt, điều kiện huy động vốn nhanh chóng trở lại mức cân bằng, với lãi suất cho vay qua đêm dao động 4-6%, phù hợp với [dự báo trước đó của chúng tôi](#).

NHNN rút ròng 36,6 nghìn tỷ đồng qua thị trường OMO trong bối cảnh điều kiện thanh khoản cải thiện

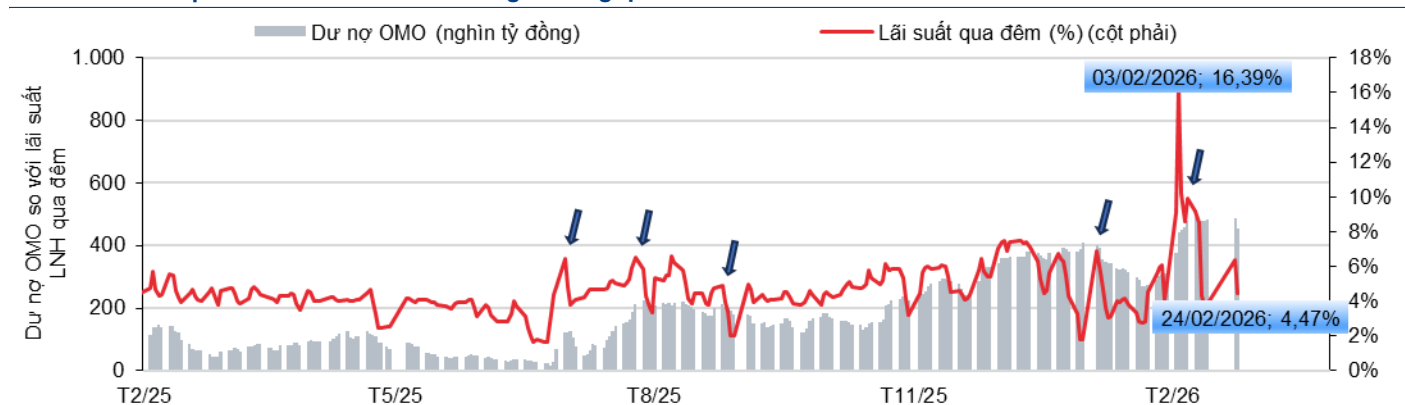
Trong bối cảnh áp lực thanh khoản hạ nhiệt, NHNN đã chuyển sang rút ròng trong 3 phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ (23-25/2/2026), rút ròng 36,6 nghìn tỷ đồng thông qua thị trường OMO khi các hợp đồng repo đảo ngược đảo hạn, đồng thời không phát hành tín phiếu NHNN. Dư nợ trên thị trường OMO giảm xuống 446,4 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 25/2/2026 từ mức cao kỷ lục 489 nghìn tỷ đồng vào đầu tháng 2, dù lũy kế từ đầu tháng đến nay vẫn đang bơm ròng 125,4 nghìn tỷ đồng. Các hợp đồng repo đảo ngược có lợi suất 4,5% và kỳ hạn từ 7-28 ngày. Diễn biến này cho thấy cách tiếp cận quản lý thanh khoản linh hoạt của NHNN, chuyển từ hỗ trợ mạnh trước Tết sang từng bước bình thường hóa khi điều kiện hệ thống ổn định trở lại.

Biến động tỷ giá hạ nhiệt sau nhịp tăng đầu tuần

Tỷ giá USD/VND ghi nhận nhịp tăng ngắn vào đầu tuần trước, một phần do việc hủy bỏ các hợp đồng kỳ hạn mà NHNN đã bán vào ngày 25-26/8/2025. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá đã nhanh chóng hạ nhiệt khi thanh khoản hệ thống được cải thiện và NHNN hấp thụ lượng thanh khoản VND dư thừa thông qua thị trường OMO. Các hợp đồng kỳ hạn khác dự kiến đảo hạn vào tháng 4, không thể loại trừ khả năng biến động ngắn hạn, nhưng tỷ giá nhìn chung vẫn ổn định nhờ việc NHNN phối hợp linh hoạt giữa công cụ OMO và các biện pháp can thiệp ngoại hối.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 27/2.

Biểu đồ 1: Dư nợ OMO so với lãi suất liên ngân hàng qua đêm



Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật đến ngày 25/2.
Nguồn: NHNN, CEIC, HSC

Áp lực mùa vụ giảm dần: Lãi suất ổn định, tỷ giá hạ nhiệt

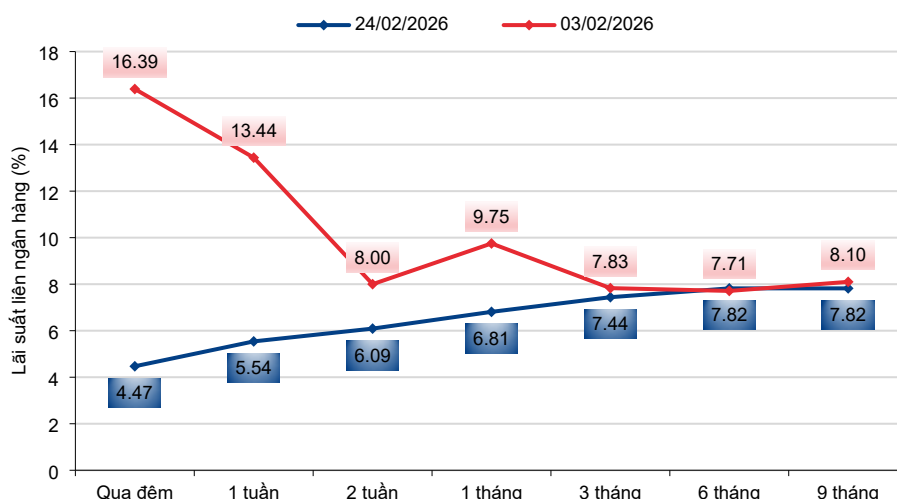
Lãi suất LNH đã nhanh chóng ổn định trở lại sau Tết Nguyên đán, trong đó lãi suất cho vay qua đêm giảm xuống 4,5% từ mức cao đột biến 16,4% vào đầu tháng 2, xác nhận đợt tăng mạnh trước kỳ nghỉ lễ chủ yếu mang tính mùa vụ. Khi áp lực thanh khoản hạ nhiệt, NHNN đã chuyển sang rút ròng 36,6 nghìn tỷ đồng thông qua thị trường OMO trong giai đoạn ngày 23-25/2/2026, mặc dù vẫn bơm ròng đáng kể kể từ đầu tháng. Thị trường ngoại hối đã tăng nhẹ vào đầu tuần do biến động hợp đồng kỳ hạn nhưng áp lực nhanh chóng hạ nhiệt khi thanh khoản hệ thống ổn định trở lại và NHNN hấp thụ lượng thanh khoản VND dư thừa thông qua thị trường OMO. Nhìn chung, thanh khoản hệ thống đang ổn định trở lại và rủi ro tái xuất hiện căng thẳng trên thị trường liên ngân hàng trong ngắn hạn được đánh giá là đã được kiểm soát, với sự chú ý chuyển sang các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ đáo hạn vào tháng 4.

Lãi suất LNH trở lại bình thường sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán

Thị trường LNH đã nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán với lãi suất LNH đồng VND giảm mạnh trên tất cả các kỳ hạn, đặc biệt là các kỳ hạn ngắn. Sau khi tăng mạnh lên 16,4% vào đầu tháng 2, lãi suất cho vay qua đêm đã giảm mạnh xuống 4,5% vào ngày 24/2/2026, quay trở lại vùng dự báo sau kỳ nghỉ lễ của chúng tôi là 4-6% (Biểu đồ 1-2).

Biểu đồ 2: Lãi suất liên ngân hàng

Lãi suất liên ngân hàng VND giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn, đặc biệt là ở nhóm kỳ hạn ngắn



Nguồn: NHNN, CEIC, HSC

Diễn biến hạ nhiệt tương tự cũng được ghi nhận trên toàn bộ đường cong lãi suất: Lãi suất kỳ hạn 1 tuần giảm 7,9 điểm phần trăm xuống 5,54% so với ngày 3/2/2026, lãi suất kỳ hạn 2 tuần giảm 1,9 điểm phần trăm xuống 6,09% và lãi suất kỳ hạn 1 tháng giảm 2,9 điểm phần trăm xuống 6,81%. Sự điều chỉnh nhanh chóng và trên diện rộng này củng cố quan điểm của chúng tôi là mức tăng mạnh trước kỳ nghỉ lễ chủ yếu mang tính mùa vụ và kỹ thuật, thay vì dấu hiệu của căng thẳng thanh khoản mang tính cấu trúc.

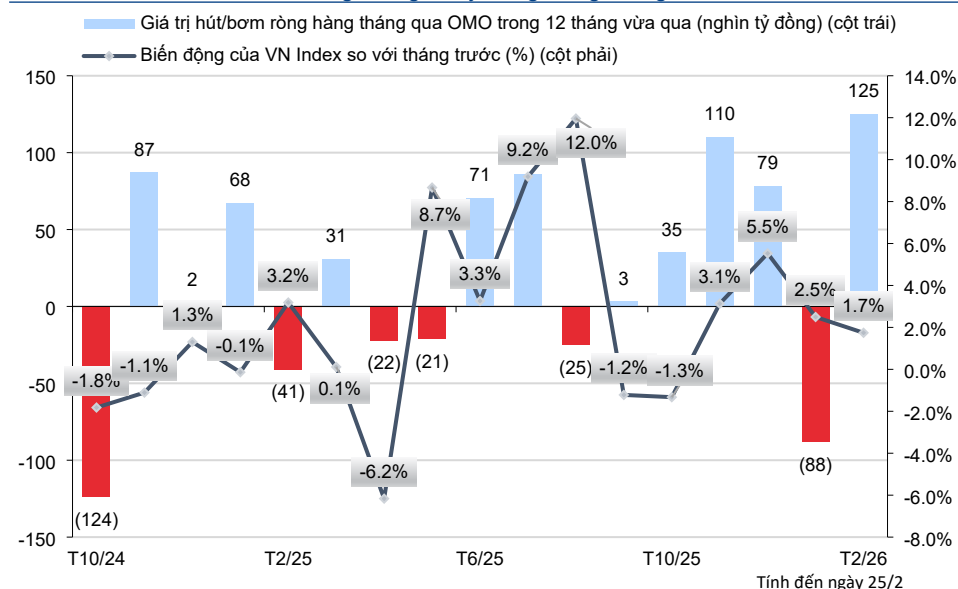
Tình trạng căng thẳng trước kỳ nghỉ Tết phản ánh sự mất cân bằng tạm thời giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động, nhu cầu tiền mặt gia tăng theo yếu tố mùa vụ, sự dịch chuyển nguồn vốn liên quan đến nghĩa vụ thuế, cùng với giới hạn vận hành trên thị trường mở. Khi yếu tố mùa vụ giảm dần sau kỳ nghỉ lễ, điều kiện thanh khoản đã nhanh chóng cải thiện và lãi suất trở lại bình thường (Mời xem: [Đánh giá lại tình trạng thiếu hụt thanh khoản ở Việt Nam: Chu kỳ hay cấu trúc?](#), HSC, 23/2/2026).

NHNN rút ròng 36,6 nghìn tỷ đồng qua thị trường OMO trong bối cảnh điều kiện thanh khoản cải thiện

Trên thị trường OMO, NHNN đã chuyển sang hấp thụ thanh khoản ròng trong 3 phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ (23-25/2/2026) do điều kiện huy động vốn trên toàn hệ thống cải thiện.

Biểu đồ 3: Giá trị hút/bơm ròng hàng tháng qua OMO trong 12 tháng qua

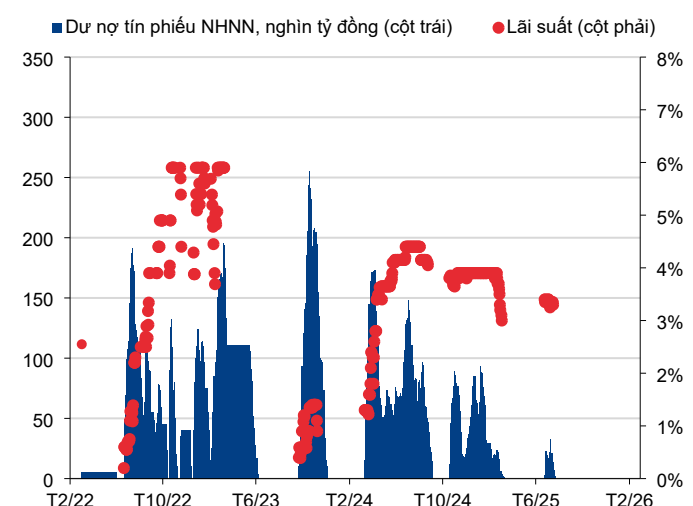
Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng 125 nghìn tỷ đồng trong 25 ngày đầu tháng 2, đảo chiều mạnh so với mức hút ròng 88 nghìn tỷ đồng trong tháng 1



Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật đến ngày 25/2.
Nguồn: NHNN, HSC

Biểu đồ 4: Giá trị dư nợ tín phiếu NHNN (biểu thị mức độ hút tiền của NHNN)

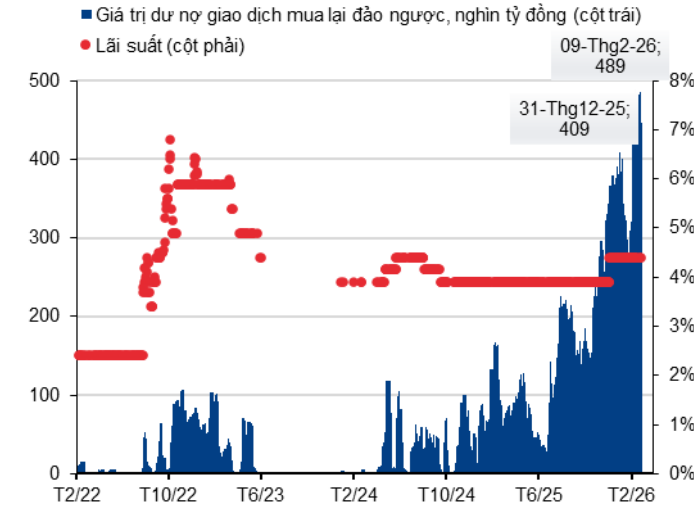
Ngân hàng Nhà nước tạm thời ngừng phát hành tín phiếu kể từ ngày 17/7/2025 do sức ép thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng



Nguồn: NHNN, HSC

Biểu đồ 5: Giá trị dư nợ giao dịch mua lại đảo ngược (biểu thị mức độ bơm tiền của NHNN)

Giá trị dư nợ giao dịch reverse repo giảm từ mức cao kỷ lục 489 nghìn tỷ đồng vào ngày 9/2 xuống còn 446,4 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 25/2



Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật đến ngày 25/2.
Nguồn: NHNN, HSC

Trong giai đoạn này, NHNN đã bơm 5,8 nghìn tỷ đồng thông qua thị trường OMO với lãi suất không đổi là 4,5%, kỳ hạn từ 7-28 ngày. Tuy nhiên, 42,4 nghìn tỷ đồng hợp đồng repo đảo ngược đã đáo hạn, tương đương rút ròng khoảng 36,6 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng. Do đó, dư nợ trên thị trường OMO đã giảm từ mức cao kỷ

lục 489 nghìn tỷ đồng vào ngày 9/2/2026 xuống 446,4 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 25/2/2026 (Biểu đồ 4-5).

Mặc dù đã chuyển sang hấp thụ thanh khoản gần đây, NHNN vẫn bơm ròng 125,4 nghìn tỷ đồng trong 25 ngày đầu tháng 2, so với rút ròng 88 nghìn tỷ đồng trong tháng 1 (Biểu đồ 3). Tính đến thời điểm hiện tại, lượng vốn ròng bơm vào thị trường đạt 37,3 nghìn tỷ đồng, so với mức rút ròng 26,2 nghìn tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái. Điều này cho thấy lập trường thanh khoản khá tích cực nhưng được thực hiện linh hoạt.

Biến động tỷ giá hạ nhiệt sau nhịp tăng đầu tuần

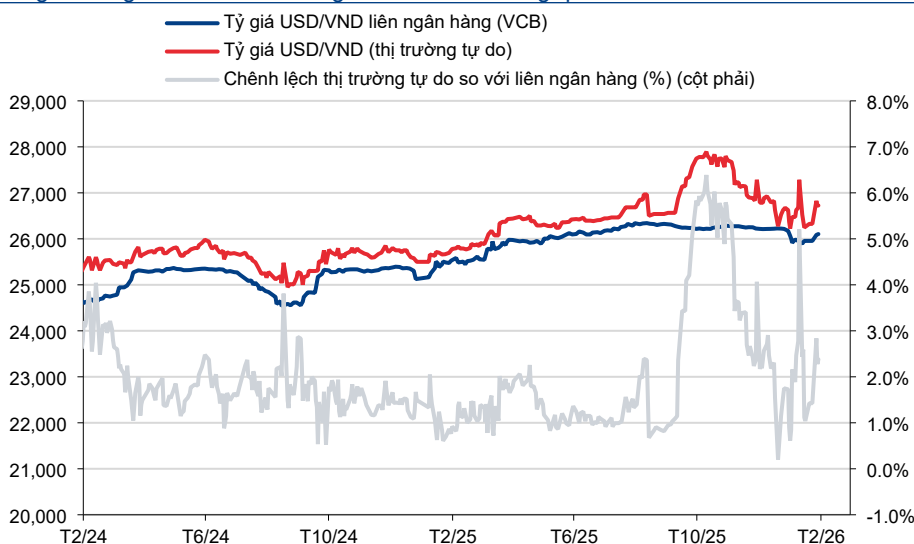
Thị trường ngoại hối biến động mạnh vào ngày 23/2/2026, với tỷ giá USD/VND tăng cả trên thị trường chính thức và tự do. NHNN công bố tỷ giá tham chiếu trung tâm ở mức 25.051 VND/USD, tăng 2 đồng so với trước kỳ nghỉ lễ. Tại VCB, tỷ giá niêm yết tăng 130 đồng lên 25.880-26.290. Thị trường tự do điều chỉnh mạnh hơn, với cả giá mua và giá bán đều tăng 400 đồng lên 26.800-26.850 (Biểu đồ 6).

Đợt tăng ban đầu nhiều khả năng liên quan đến việc hủy bỏ một số hợp đồng kỳ hạn USD đã được thỏa thuận trước đó với NHNN, do tỷ giá giao ngay LNH USD/VND thấp hơn tỷ giá bán của NHNN trong các hợp đồng kỳ hạn. Đáng chú ý, NHNN đã bán khoảng 1,5 tỷ USD [hợp đồng kỳ hạn 6 tháng có thể hủy bỏ vào ngày 25-26/8/2025](#) ở mức 26.550. Ngoài ra, NHNN còn bán các hợp đồng kỳ hạn 6 tháng tương tự vào ngày 1 và 22/10/2025 với tổng giá trị khoảng 3 tỷ USD, dự kiến sẽ đáo hạn vào tháng 4 và có thể tiếp tục ảnh hưởng đến thanh khoản ngoại hối ngắn hạn.

Tuy nhiên, cùng với việc NHNN hấp thụ thanh khoản ròng thông qua thị trường OMO, áp lực ngoại hối đã dần hạ nhiệt tại các NHTM và thị trường tự do. Tính đến ngày 25/2/2026, tỷ giá trung tâm ở mức 25.057, tăng 6 đồng so với đầu tuần. Mặc dù vẫn cao hơn mức ngày 23/2/2026, tỷ giá tại VCB đã giảm từ mức đỉnh ngày 24/2/2026 xuống 25.899-26.309. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng giảm 100 đồng so với ngày 23/2/2026, giao dịch ở mức 26.700-26.750, cho thấy xu hướng hội tụ với tỷ giá liên ngân hàng và phản ánh sự cải thiện về ổn định thị trường ngoại hối khi áp lực suy giảm (Biểu đồ 6).

Biểu đồ 6: Tỷ giá USD/VND: thị trường LNH & thị trường tự do

Tỷ giá USD/VND tăng mạnh trong ngắn hạn vào đầu tuần này nhưng nhanh chóng hạ nhiệt khi Ngân hàng Nhà nước hút ròng thanh khoản thông qua kênh OMO



Nguồn: CEIC, tygiausd.org, HSC

HSC duy trì quan điểm rằng biến động gần đây chủ yếu mang tính mùa vụ. Trong bối cảnh thanh khoản hệ thống đang dần bình thường hóa và NHNN linh hoạt phối hợp các công cụ OMO và ngoại hối, rủi ro tái diễn căng thẳng diện rộng trên thị trường liên ngân hàng trong ngắn hạn vẫn ở mức kiểm soát, đồng thời chưa tạo ra áp lực đáng kể lên tỷ giá.

Phụ lục: Các số liệu quan trọng khác

Bảng 7: Giá trị dư nợ giao dịch mua lại đảo ngược (reverse repo) qua kênh OMO của NHNN trong tháng 2 (tính đến ngày 25/2)

Ngày	Giá trị phát hành reverse repo (tỷ đồng)	Lãi suất (%)	Kỳ hạn bình quân có trọng số (ngày)	Giá trị đáo hạn (tỷ đồng)	Dư nợ reverse repo (tỷ đồng)
01-2-26	-			-	321,063
02-2-26	80,363	4.50%	39	25,000	376,426
03-2-26	80,927	4.50%	23	15,875	441,478
04-2-26	25,716	4.50%	28	17,000	450,194
05-2-26	12,421	4.50%	35	5,764	456,851
06-2-26	30,363	4.50%	26	7,000	480,214
07-2-26	-			-	480,214
08-2-26	-			-	480,214
09-2-26	20,209	4.50%	34	10,965	489,458
10-2-26	27,842	4.50%	25	40,731	476,569
11-2-26	7,941	4.50%	19	3,696	480,815
12-2-26	2,000	4.50%	14	4,074	478,741
13-2-26	11,688	4.50%	14	7,333	483,096
14-2-26	-			-	483,096
15-2-26	-			-	483,096
16-2-26	-			-	483,096
17-2-26	-			-	483,096
18-2-26	-			-	483,096
19-2-26	-			-	483,096
20-2-26	-			-	483,096
21-2-26	-			-	483,096
22-2-26	-			-	483,096
23-2-26	3,774	4.50%	24	749	486,121
24-2-26	1,000	4.50%	7	30,888	456,233
25-2-26	1,000	4.50%	7	10,792	446,441

Nguồn: NHNN, HSC

Bảng 8: Dữ liệu kinh tế vĩ mô thực tế & dự báo của HSC

	2019	2020	2021	2022	2023E	2024	2025E	2026F	2027F
Tỷ giá									
Tỷ giá (VND: USD) (cuối năm)	23,155	23,085	22,765	23,555	24,265	25,480	26,300	27,000	27,500
Tỷ giá (VND: CNY)	3,317	3,535	3,579	3,415	3,418	3,491	3,761	3,885	3,929
GDP và việc làm									
Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm (%)	7.36	2.87	2.58	8.10	4.98	7.04	8.02	7.60	8.00
GDP (tỷ USD)	332	346	370	411	433	476	514	546	584
GDP bình quân đầu người (USD)	3,398	3,558	3,757	4,132	4,317	4,702	5,026	5,293	5,610
Tài khoản vãng lai/GDP (%)	3.67	4.35	-2.20	-0.26	6.51	5.48	3.70	3.30	3.42
Nợ công/GDP (%)	42.8	43.8	44.7	37.4	36.9	37.0	36.8	37.2	38.5
Nợ Chính phủ/GDP (%)	37.4	38.5	39.6	34.7	33.3	33.0	33.2	34.0	35.6
Thâm hụt ngân sách Nhà nước (% GDP)	2.09	2.71	2.55	3.08	3.48	3.47	3.60	4.23	5.02
Tổng dư nợ tín dụng / GDP	106	115	124	125	133	136	143	153	164
FDI giải ngân / FDI (%)	6.1	5.8	5.3	5.4	5.4	5.3	5.4	5.4	5.3
Tỷ lệ thất nghiệp, cuối năm (%)	2.15	2.37	3.56	2.32	2.26	2.22	2.20	2.60	2.50
Giá cả									
Lạm phát bình quân 12 tháng (% so với cùng kỳ)	2.8	3.2	1.8	3.1	3.3	3.6	3.3	3.9	4.0
CPI, cuối năm (% so với cùng kỳ)	5.2	0.2	1.8	4.5	3.6	2.9	3.5	4.1	4.3
Tiền tệ và lãi suất									
Lãi suất điều hành (%)	6.00	4.00	4.00	6.00	4.50	4.50	4.50	4.50	4.50
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)	1.4	0.2	0.7	4.4	0.5	4.0	1.8	4.0	4.0
Tăng trưởng tín dụng (y/y %)	13.6	12.2	13.6	14.2	13.5	15.1	19.0	15.0	15.0
Cung tiền M2 (nghìn tỷ đồng)	10,574	12,111	13,402	14,227	15,999	17,915	20,781	24,418	28,691
Cung tiền M2 (% so với cùng kỳ)	14.8	14.5	10.7	6.2	12.5	12.0	16.0	17.5	17.5
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	79	95	107	85	90	81	83	85	90
Lãi suất tiền gửi 12 tháng (%)	6.8	5.6	5.5	7.4	4.8	4.6	5.2	5.5	5.8
Trần lãi suất huy động (< 6 tháng, %)	5.0	4.0	4.0	6.0	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm (%)	2.4	1.2	1.0	4.6	1.9	2.4	3.3	3.5	3.6
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm (%)	3.2	2.0	2.9	4.8	2.2	2.8	4.0	4.2	4.3
Thương mại và kinh tế đối ngoại									
Cán cân thương mại (tỷ USD)	10.9	19.9	3.3	12.1	28.4	24.9	20.0	19.4	23.9
Tài khoản vãng lai (tỷ USD)	12.2	15.1	-8.1	-1.1	28.2	26.1	19.0	18.0	20.0
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	253	263	333	360	326	381	455	495	544
Kim ngạch nhập khẩu (% so với cùng kỳ)	6.7	3.7	26.7	8.0	-9.2	16.7	19.4	8.7	10.0
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	264	283	336	372	355	406	475	514	568
Kim ngạch xuất khẩu (% so với cùng kỳ)	8.0	6.9	18.9	10.6	-4.6	14.4	17.0	8.2	10.5
Nợ nước ngoài (tỷ USD)	123	129	140	149	142	155	169	179	184
Nợ nước ngoài/GDP (%)	36.9	37.3	37.7	36.2	32.7	32.6	32.8	32.8	32.8
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	20.4	20.0	19.7	22.4	23.2	25.4	27.6	29.2	31.1
Vốn FDI cam kết (tỷ USD)	38.0	28.5	31.2	27.7	39.4	38.2	38.4	40.4	44.5
Kinh doanh & Tiêu dùng									
PMI ngành sản xuất (cuối năm)	50.8	51.7	52.5	46.4	48.9	49.8	53.8	50.0	51.0
Chỉ số sản xuất công nghiệp (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	6.2	9.5	8.7	0.2	5.8	8.8	10.1	7.0	7.5
Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	7.0	13.1	10.9	0.6	7.6	10.2	10.9	7.5	8.5
Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo hàng năm (%)	10.5	4.9	6.0	8.0	3.6	9.8	10.5	7.0	9.5
Doanh số bán lẻ danh nghĩa hàng năm (%)	11.3	-0.9	-9.1	19.8	9.4	9.0	9.2	11.0	12.0

Ghi chú: Lạm phát bình quân 12 tháng là lạm phát bình quân trượt 12 tháng của lạm phát tổng thể so với cùng kỳ, sử dụng phép tính trung bình nhân.

$$\text{Lạm phát trung bình 12 tháng tại thời điểm } t_0 = [(1 + \text{lạm phát } y/y \text{ tại thời điểm } t-1) \times \dots \times (1 + \text{lạm phát } y/y \text{ tại thời điểm } t_0)]^{1/12} - 1$$

 Nguồn: Bloomberg, GSO, IMF, MoF, WB, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn